

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-12-2021

V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mộng Tuyền;

2. Bà Nguyễn Hạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim S, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Số 312C, ấp T, xã H, huyện R, tỉnh K; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Đỗ Minh Th, tổ 3, khu phố B, phường Kh, thị xã U, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Số 312C, ấp T, xã H, huyện R, tỉnh K; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Đỗ Minh Th, tổ 3, khu phố B, phường Kh, thị xã U, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Kim S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim S và ông Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ

cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã H, huyện R, tỉnh K cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 01, ngày 28/8/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm trong làm ăn, cách thức nuôi dạy con cái, vợ chồng không tôn trọng và tin tưởng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà S yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà S và ông Ph có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Kim Th, sinh ngày 08/01/2020. Hiện tại, các con đang sống cùng bà S. Khi ly hôn, bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu ông Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 người con cho tới khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2021 của bị đơn ông Nguyễn Văn Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ph và bà S chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới như bà S trình bày. Vợ chồng sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, đến đầu năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng vay mượn và nợ nần nhiều người, kinh tế thiếu hụt, vợ chồng không tin tưởng nhau và không chung thủy với nhau. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay bà S yêu cầu ly hôn thì ông Ph đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Kim Th, sinh ngày 08/01/2020. Hiện tại, các con đang sống với bà S. Khi ly hôn, ông Ph đồng ý để bà S trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 người con cho tới khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 06/12/2021 của cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn, cháu Nh có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Nguyễn Kim S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy

định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim S và ông Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện R, tỉnh K và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyền số 01, ngày 28/8/2012. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ cuối năm 2019. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Kim S yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Kim Th, sinh ngày 08/01/2020. Khi ly hôn, bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 người con cho tới khi các con đủ 18 tuổi, ông Ph đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung cho bà S nuôi dưỡng và buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Kim S có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh và quá trình giải quyết vụ án xác định, ông Nguyễn Văn Ph đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Nhà trọ Đỗ Minh Th, tổ 3, khu phố B, phường Kh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim S và bị đơn ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà S và ông Ph theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim S và ông Nguyễn Văn Ph chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện R, tỉnh K và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn

số 112, quyển số 01, ngày 28/8/2012. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng, không tin tưởng, không chung thủy với nhau và đã ly thân từ cuối năm 2019. Nay bà S yêu cầu được ly hôn, ông Ph đồng ý ly hôn.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà S và ông Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Kim S yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về việc nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng bà S và ông Ph có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Kim Th, sinh ngày 08/01/2020. Hiện tại, các con chung đang sống với bà S. Bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, ông Ph đồng ý.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Nh có nguyện vọng được sống với mẹ; cháu Nguyễn Kim Th chưa đủ 07 tuổi và hiện tại cũng đang sống ổn định với mẹ. Xét thấy, yêu cầu được quyền nuôi con chung của bà S không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà S yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 người con cho tới khi các con đủ 18 tuổi, ông Ph đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim S về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Nguyễn Văn Ph như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Kim S được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

- *Về việc nuôi con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 12/9/2012 và Nguyễn Kim Th, sinh ngày 08/01/2020 cho bà Nguyễn Kim S được trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:*

+ Ông Nguyễn Văn Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 12/9/2012 mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho tới khi con đủ 18 tuổi.

+ Ông Nguyễn Văn Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Kim Th, sinh ngày 08/01/2020 mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho tới khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Kim S và ông Nguyễn Văn Ph đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án

có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Kim S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052509 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Văn Ph phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Kim S và ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Lê